

Số: **220** /KL-TTr

Hà Nội, ngày **27** tháng 9 năm 2023

### KẾT LUẬN THANH TRA

**Việc chấp hành các quy định của pháp luật về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp tại Công ty TNHH J&D Vinako**

Thực hiện Quyết định số 348/QĐ-TTr ngày 09/8/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN) tại Công ty TNHH J&D Vinako, ngày 23/8/2023, Đoàn thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiến hành thanh tra tại Công ty TNHH J&D Vinako.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 04/9/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội kết luận như sau:

#### I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH J&D Vinako (sau đây gọi là doanh nghiệp).
- Địa chỉ trụ sở chính: lô 3, đường số 5, Khu công nghiệp Trảng Bàng, phường An Tịnh, thị Xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.
- Số điện thoại liên hệ: 02763.896.215.
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3900316770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp, đăng ký lần đầu ngày 10/7/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 16/12/2022.
- Các Chi nhánh/Văn phòng đại diện: không.
- Lĩnh vực ngành nghề sản xuất kinh doanh chính: sản xuất và gia công hàng dệt kim, quần áo lót, áo vét tông, quần áo khoác ngoài.
- Số tài khoản: 050067915711 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn - Thương Tín - Chi nhánh Khu công nghiệp Trảng Bàng.

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

##### 1. Công tác quản lý, sử dụng lao động và đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLĐ-BNN

###### 1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động

- Tổng số lao động công ty sử dụng tại thời điểm thanh tra: 491 người.



- Đã ký hợp đồng lao động với 491/491 người lao động thuộc đối tượng phải ký hợp đồng lao động, trong đó:

+ Hợp đồng lao động (HĐLĐ) xác định thời hạn dưới 01 tháng: không;

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 đến dưới 03 tháng: không

+ HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 197 người;

+ HĐLĐ không xác định thời hạn: 294 người.

- Hợp đồng thử việc, học nghề, tập nghề: không.

- Lao động là người nước ngoài: 05 người.

- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.

- Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.

- Việc trả trợ cấp mất việc làm cho người lao động bị mất việc làm: không phát sinh.

- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 356 người (không có trường hợp đủ điều kiện được hưởng trợ cấp thôi việc).

- Doanh nghiệp đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

- Đã báo cáo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Tây Ninh theo quy định. Doanh nghiệp chưa thông báo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến BHXH thị xã Trảng Bàng theo quy định.

### **1.2. Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN (tại thời điểm thanh tra)**

- Việc đăng ký tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho người lao động:

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 489 người;

+ Số lao động đã tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN là 489/489 người;

+ Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN nhưng chưa tham gia: không.

- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 02 lao động đang hưởng lương hưu.

- Chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động; đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

## **2. Tiền lương và việc trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

### **2.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu doanh nghiệp đang áp dụng: 4.160.000 đồng/tháng.



- Các loại phụ cấp doanh nghiệp đang áp dụng: phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại.
- Các khoản bổ sung khác được trả vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ khác: hỗ trợ xăng xe, chuyên cần.
- Hình thức trả lương doanh nghiệp đang áp dụng: trả lương theo thời gian.
- Doanh nghiệp đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Doanh nghiệp đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 02 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT.

## **2.2. Việc trích BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN từ tiền lương của người lao động**

- Tiền lương tháng đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: mức lương ghi trong hợp đồng lao động, phụ cấp thâm niên, phụ cấp độc hại.

- Các khoản không trích nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN bao gồm: phụ cấp xăng xe, tiền chuyên cần.

## **3. Việc nộp BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN**

- Số tiền phải đóng: 33.119.429.061 đồng.
- Số tiền đã đóng: 33.119.429.061 đồng.
- Số tiền chậm đóng: 0 đồng.
- Số tiền bị phạt do chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN: 0 đồng.

## **4. Việc giải quyết các chế độ BHXH đối với người lao động (tính từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra)**

- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH là 1.041 lượt người với tổng số tiền là 1.609.175.119 đồng, trong đó:

- + Chế độ ốm đau: 959 lượt người với tổng số tiền là 818.604.219 đồng;
- + Chế độ thai sản: 63 người với tổng số tiền là 701.170.400 đồng;
- + Chế độ dưỡng sức: 19 người với số tiền là 89.400.000 đồng;
- + Chế độ TNLD-BNN: không;
- + Chế độ hưu trí: không;
- + Chế độ tử tuất: không.

Cơ quan BHXH đã chi trả trực tiếp vào tài khoản cá nhân khoản tiền chế độ BHXH cho người lao động.

- Số tiền hưởng các chế độ BHXH của người lao động đã được cơ quan BHXH giải quyết nhưng doanh nghiệp chưa chi trả: 0 đồng.



- Số lao động đã được doanh nghiệp lập hồ sơ đề nghị nhưng không được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ BHXH: 0 người.

- Số lao động đủ điều kiện hưởng các chế độ BHXH nhưng doanh nghiệp chưa lập hồ sơ đề nghị cơ quan BHXH giải quyết: 0 người.

### III. KẾT LUẬN

#### 1. Những quy định của pháp luật lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN đã được doanh nghiệp thực hiện

1.1. Đã ký hợp đồng lao động với toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải ký kết hợp đồng lao động.

1.2. Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động.

1.3. Đã báo cáo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Tây Ninh.

1.4. Đã niêm yết công khai hằng năm thông tin đóng BHXH của người lao động do cơ quan BHXH cung cấp.

1.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN cho toàn bộ người lao động thuộc đối tượng phải tham gia.

1.6. Áp dụng mức lương tối thiểu vùng theo đúng quy định.

1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.8. Đã trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho 02 người lao động không thuộc đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHXH, BHTN, BHYT.

1.9. Tại thời điểm thanh tra, doanh nghiệp không chậm nộp tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN.

1.10. Đã làm thủ tục đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết hưởng các chế độ BHXH cho người lao động.

#### 2. Những quy định của pháp luật lao động, BHXH, BHTN, BHYT, BHTNLD-BNN chưa được doanh nghiệp thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ

2.1. Chưa thông báo tình hình thay đổi về lao động định kỳ 06 tháng, hằng năm đến BHXH thị xã Trảng Bàng theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ.

2.2. Chưa thực hiện niêm yết công khai định kỳ 06 tháng thông tin về việc đóng BHXH cho người lao động theo quy định tại khoản 7 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ngày 20/11/2014.

### IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Không.

### V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Chánh thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội yêu cầu người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nghiêm yết công khai Kết luận thanh tra này tại trụ sở làm việc trong thời gian ít nhất là 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký Kết luận này, doanh nghiệp phải khắc phục vi phạm nêu tại Mục 2 Phần III Kết luận thanh tra và báo cáo (bằng văn bản) kết quả khắc phục các kiến nghị nêu trên, gửi kèm các văn bản, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm đến Thanh tra Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (địa chỉ: số 12 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./.

**Nơi nhận:**

- Doanh nghiệp (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Công TTĐT Bộ LĐTBXH;
- Trang TTĐT Thanh tra Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, Hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**

